

BỘ CÔNG AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:2483/BC-BCA

Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 2024

BÁO CÁO

**Kết quả 02 năm thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021
của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an
ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa
cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình**

Ngày 31/12/2021, Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình (sau đây gọi là Nghị định số 144/2021/NĐ-CP). Nghị định số 144/2021/NĐ-CP được ban hành đã góp phần thể chế hóa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; tạo hành lang pháp lý hữu hiệu để đảm bảo công tác xử lý, xử phạt vi phạm hành chính. Đồng thời, đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự, toàn xã hội. Để đánh giá toàn diện, khách quan các kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quá trình triển khai thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP nhằm phục vụ xây dựng Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, Bộ Công an xây dựng Báo cáo kết quả 02 năm thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP (từ ngày 01/01/2022 đến hết ngày 31/12/2023) như sau:

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2021/NĐ-CP

1. Kết quả tổ chức quán triệt và triển khai thi hành Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

Ngay sau khi Thủ tướng Chính phủ ký ban hành Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, là đơn vị chủ trì xây dựng văn bản, Bộ Công an đã sao gửi đến các Bộ, ngành, địa phương; đăng tải rộng rãi trên cổng thông tin điện tử, các website... để các tổ chức, cá nhân biết, thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.

1.1. Đối với Bộ Công an

Phối hợp với các Bộ, ngành và các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn với nhiều hình thức phong phú, phù hợp với từng đối tượng, địa bàn. Tổ chức tập huấn, quán triệt Nghị định số 144/2021/NĐ-CP cho Lãnh đạo, chỉ huy trong Công an nhân dân và tập huấn chuyên sâu cho cán bộ trực tiếp thực hiện công tác này nhằm nâng cao kiến thức pháp luật, kỹ năng áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tránh sai sót dẫn đến khiếu nại hoặc khởi kiện các quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền của Công an nhân dân. Qua tập huấn, cán bộ, chiến

sĩ trong lực lượng Công an nhân dân được trang bị những kiến thức, nội dung cơ bản của Luật xử lý vi phạm hành chính, các nguyên tắc, hình thức, mức phạt, thẩm quyền xử phạt tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP; đồng thời, được bổ sung thêm kỹ năng lập biên bản vi phạm, ra quyết định xử phạt, áp dụng các hình thức xử phạt bổ sung, biện pháp khắc phục hậu quả, xử lý các tình huống pháp luật, nghiệp vụ trong thực tiễn công tác.

Chỉ đạo Công an các đơn vị, địa phương tiến hành sơ kết, tổng kết thực hiện các văn bản liên quan đến công tác này như: Thông tư số 10/2015/TT-BCA ngày 11/02/2015 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực liên quan an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Đã chủ động ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP như: Thông tư số: 65/2023/TT-BCA ngày 17/11/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về Trưởng phòng nghiệp vụ của Công an nhân dân có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình.

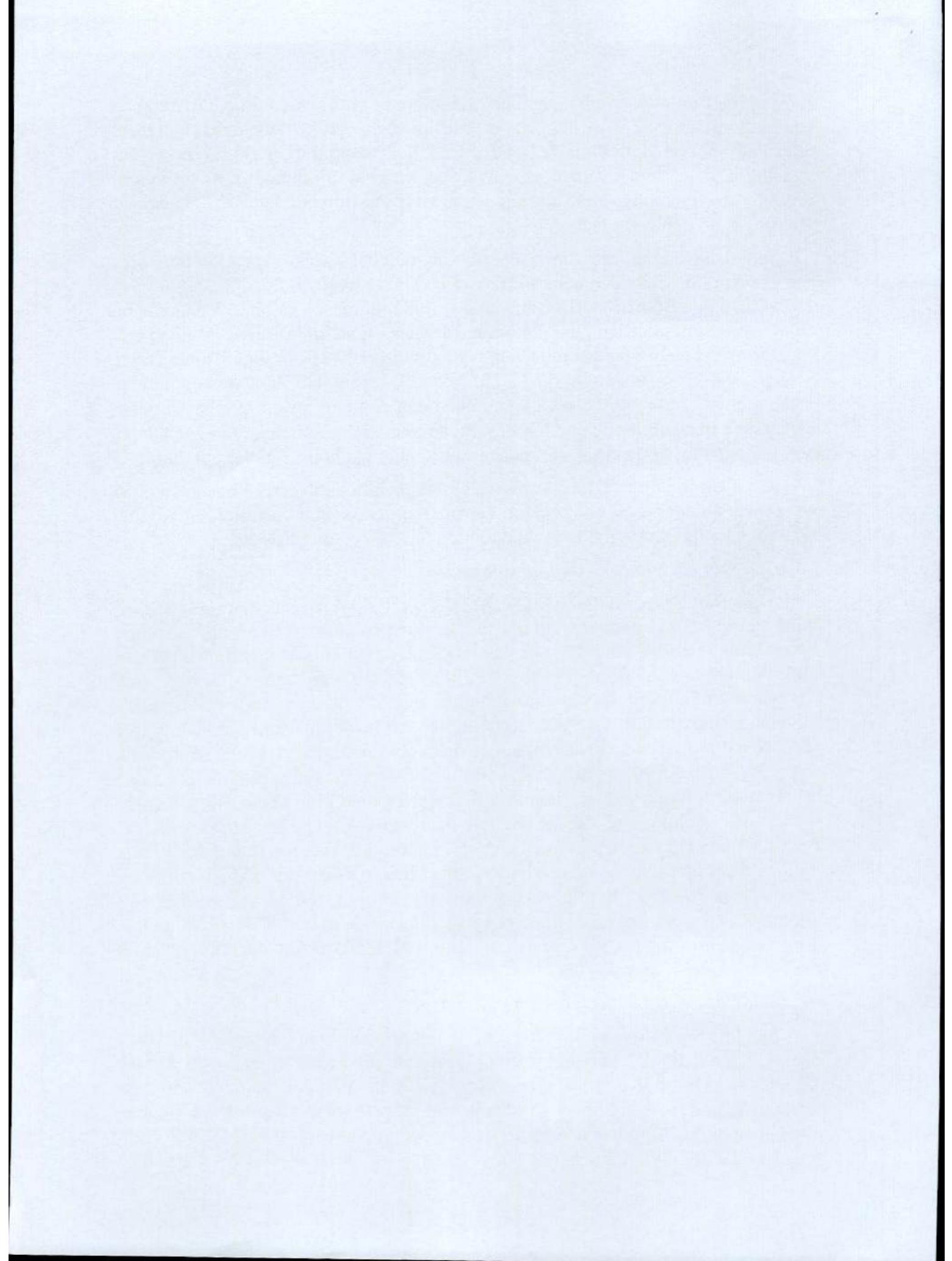
Công an các đơn vị địa phương đã chủ động ban hành các kế hoạch và phân công trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị trực thuộc triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế địa phương, đơn vị và đạt được nhiều hiệu quả tích cực.

1.2. Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ

Ngay sau khi Nghị định số 144/2021/NĐ-CP được ký ban hành, các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã quan tâm, chỉ đạo các cơ quan có chức năng xử phạt vi phạm hành chính tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm các quy định của Nghị định thông qua các hội nghị triển khai, hội nghị tập huấn trực tuyến hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng. Ngoài ra, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ quản lý ngành, lĩnh vực, các Bộ cũng tiến hành các hội nghị tập huấn về kỹ năng và nghiệp vụ cho các chức danh có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính trong Bộ, cơ quan ngang Bộ; đồng thời chủ động xây dựng, tổ chức các đoàn kiểm tra, phối hợp kiểm tra, thanh tra liên ngành, điển hình là các Bộ: Bộ Quốc phòng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài Chính, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn. Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã quán triệt, chủ động triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả công tác xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình gắn với thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, các chương trình phát triển kinh tế, xã hội.

1.3. Đối với Ủy ban nhân dân các cấp

Sau khi Nghị định số 144/2021/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực thực hiện, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã chỉ đạo Sở Tư pháp với vai trò là cơ quan thường trực phổ biến, giáo dục pháp luật cấp tỉnh. Hàng năm, ban hành Kế hoạch thực hiện công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn cấp tỉnh, trong đó chỉ đạo triển khai thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP; chỉ đạo các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các cấp căn cứ



Kế hoạch của Ủy ban nhân dân cấp trên và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ban hành Kế hoạch và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ theo chức năng, nhiệm vụ của mình. Chỉ đạo Ủy ban nhân dân các cấp và các sở, ban, ngành trên địa bàn tăng cường lồng ghép tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy, chữa cháy; cứu nạn, cứu hộ; phòng, chống bạo lực gia đình bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng.

2. Kết quả thực hiện các quy định của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP

2.1. Trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội

Tình hình vi phạm, các hành vi chủ yếu: Trộm cắp tài sản, gây rối trật tự công cộng, cố ý làm hư hỏng tài sản; chiếm giữ trái phép tài sản; cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự;... không khai đúng sự thật để được cấp hộ chiếu, giấy tờ có giá trị thay thế hộ chiếu, thị thực Việt Nam; không thông báo cho cơ quan có thẩm quyền về việc mất, hư hỏng hộ chiếu, giấy thông hành, giấy tờ có giá trị đi lại quốc tế; người nước ngoài sử dụng chứng nhận tạm trú, gia hạn tạm trú, thẻ tạm trú, không cấp đổi thẻ thường trú ở Việt Nam quá thời hạn; không thực hiện đúng quy định về thông báo lưu trú;... Trong đó, thời điểm các cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke tạm dừng hoạt động do chưa đáp ứng yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, còn tình trạng xảy ra tại cơ sở kinh doanh dịch vụ karaoke vi phạm lỗi “Kinh doanh ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự mà không có giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự”, lỗi “Không thực hiện quyết định áp dụng tạm đình chỉ hoạt động kinh doanh, dịch vụ tại nơi công cộng”. Đặc biệt, lực lượng chức năng đã phát hiện một số vấn đề phức tạp về an ninh, trật tự, an toàn xã hội liên quan đến người nước ngoài nhập cảnh bằng thị thực điện tử như: vi phạm pháp luật về xuất nhập cảnh, cư trú, hoạt động không đúng mục đích nhập cảnh, vi phạm pháp luật về lao động, vi phạm pháp luật hình sự. Theo thống kê của các đơn vị, địa phương, sau 02 năm thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, bên cạnh mặt tích cực, góp phần nâng cao hiệu lực quản lý nhà nước trên lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội, các cơ quan có thẩm quyền đã phát hiện 206.659 vụ vi phạm hành chính, xử phạt 300.134 cá nhân, tổ chức, tổng số tiền phạt 876.723.673.865 đồng. Trong đó xử phạt các hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự 31.164 vụ, 52.919 cá nhân, tổ chức vi phạm.

2.2. Trong lĩnh vực phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ

Theo báo cáo của các đơn vị, địa phương sau 02 năm thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, lực lượng chức năng đã phát hiện 81.038 vụ vi phạm hành chính, xử phạt 81.839 tổ chức, cá nhân, tổng số tiền phạt 512.453.002.150 đồng. Tình hình vi phạm, các hành vi chủ yếu: Không chấp hành hoặc chấp hành không đầy đủ nội quy, quy định về phòng cháy và chữa cháy của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; không phổ biến nội quy, quy định về phòng cháy và chữa cháy cho những người trong phạm vi quản lý của mình; không niêm yết tiêu lệnh, biển báo, biển cấm, biển chỉ dẫn về phòng cháy và chữa cháy. Đây là cơ sở quan trọng khẳng định tính hiệu quả, phù hợp với thực tiễn hiện nay sau khi Chính phủ ban hành

Nghị định số 144/2021/NĐ-CP. Trong đó xử phạt các hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự 1.111 vụ, 1.335 cá nhân, tổ chức vi phạm.

2.3. Trong lĩnh vực phòng, chống tệ nạn xã hội

Các lực lượng chức năng đã chủ động phối hợp tổ chức các cuộc khảo sát, lập danh sách quản lý từng tụ điểm công cộng, nhà nghỉ hoạt động mại dâm, sử dụng trái phép chất ma túy; tăng cường kiểm tra khu vực cho thuê nhà trọ; kiểm soát, lập danh sách các xã, phường, huyện thị, khu vực biên giới, địa bàn giáp ranh, trọng điểm, phức tạp về tệ nạn xã hội để có kế hoạch phòng ngừa, đấu tranh, xử lý. Các lực lượng chức năng tăng cường công tác truy quét ổ nhóm, đường dây tổ chức hoạt động mại dâm, sử dụng trái phép chất ma túy có quy mô lớn, phức tạp ở các khách sạn, nhà hàng, quán bar, vũ trường... ở nhiều địa phương, đặc biệt là ở các thành phố lớn như Hà Nội, Hải Phòng, Thành phố Hồ Chí Minh, Quảng Ninh... Tệ nạn mại dâm tại địa bàn công cộng và ở các vũ trường đã được giải quyết có hiệu quả. Tình hình vi phạm, các hành vi chủ yếu: Tàng trữ, vận chuyển trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự; đánh bạc, tổ chức đánh bạc, làm chủ lô, đề; mua, bán dâm... Sau 02 năm thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, lực lượng chức năng đã phát hiện 82.374 vụ vi phạm hành chính, xử phạt 193.076 tổ chức, cá nhân, tổng số tiền phạt 328.492.195.751 đồng. Trong đó xử phạt các hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự 23.931 vụ, 74.873 cá nhân, tổ chức vi phạm.

2.4. Trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình

Trong lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình các quan hệ giữa các chủ thể chủ yếu là quan hệ về hôn nhân gia đình, chịu sự điều chỉnh nhiều bởi quy phạm đạo đức, vì vậy một hành vi vi phạm về phòng, chống bạo lực gia đình được xử phạt hành chính và áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả là khá khó khăn. Sau 02 năm thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, các cơ quan chức năng đã phát hiện 1.091 vụ vi phạm hành chính, xử phạt 1.149 đối tượng; tổng số tiền phạt: 8.456.601.511 đồng. Tình hình vi phạm, các hành vi chủ yếu: Sử dụng các công cụ, phương tiện hoặc các vật dụng khác gây thương tích cho thành viên gia đình. Trong đó xử phạt các hành vi đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự 470 vụ, 612 cá nhân, tổ chức vi phạm.

3. Đánh giá những ưu điểm; hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập và nguyên nhân

3.1. Ưu điểm

Nghị định số 144/2021/NĐ-CP là cơ sở pháp lý quan trọng, đã thể chế hóa chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật, góp phần nâng cao nhận thức của các cấp, ngành và địa phương về ý nghĩa, vai trò của công tác bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; về trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong công tác này và triển khai, thực hiện nghiêm túc, đạt được kết quả đáng khích lệ, tạo sự chuyển biến rõ rệt trên cả ba phương diện: quản lý nhà nước, đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội và

phục vụ phát triển kinh tế - xã hội. Trong đó, lực lượng Công an đã phát huy được vai trò nòng cốt trong công tác tham mưu, tổ chức triển khai thực hiện.

Đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ: Sau khi Nghị định số 144/2021/NĐ-CP được ban hành và có hiệu lực, hầu hết việc kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính ở các Bộ, cơ quan ngang Bộ được tổ chức thực hiện dưới hình thức như xây dựng Kế hoạch kiểm tra riêng hoặc lồng ghép với các chuyên đề theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong từng lĩnh vực cụ thể hoặc các cuộc thanh tra hành chính. Công tác phối hợp giữa các Bộ trong việc kiểm tra cũng được một số Bộ thực hiện thường xuyên

Tại các địa phương đã quan tâm thực hiện, thường xuyên đôn đốc làm tốt chức năng hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật. Qua các Báo cáo sơ kết 02 năm thi hành Nghị định số 144/2021/NĐ-CP cho thấy, hầu hết các địa phương đều ban hành các Kế hoạch kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính đối với từng lĩnh vực trong đó có các lĩnh vực thuộc phạm vi điều chỉnh của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP; Cùng với đó, nhiều đoàn kiểm tra, tổ công tác liên ngành đã được thành lập để kiểm tra liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính, áp dụng pháp luật về các biện pháp xử phạt vi phạm hành chính, tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, các quyết định về xử lý vi phạm hành chính... Qua kiểm tra, các đoàn kiểm tra đã kịp thời phát hiện và xử lý, kiến nghị xử lý nghiêm các hành vi vi phạm trong quá trình áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

Có thể khẳng định, sau 02 năm tổ chức triển khai thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, công tác xử phạt vi phạm hành chính dần đi vào nề nếp, các vụ, việc xảy ra nhìn chung được phát hiện và xử lý kịp thời, đúng trình tự, thủ tục, đúng quy định của pháp luật, đã tạo hành lang pháp lý vững chắc cho công tác xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện bài bản, đúng quy định, góp phần tích cực đổi mới công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự trong tình hình mới, phục vụ hiệu quả công tác đấu tranh phòng chống tội phạm và phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

3.2. Hạn chế, khó khăn, vướng mắc, bất cập

- Hạn chế:

Công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật về Nghị định số 144/2021/NĐ-CP đến người dân, tuy có thực hiện nhưng chưa được thường xuyên, chưa gắn với các phong trào, các cuộc vận động lớn của địa phương, cơ quan, đơn vị. Một số đơn vị, địa phương chưa quan tâm đôn đốc, vận động người vi phạm chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên vẫn còn nhiều trường hợp chưa chấp hành quyết định xử phạt.

Kinh phí và các điều kiện, phương tiện đảm bảo hoạt động cho việc quản lý công tác xử lý vi phạm hành chính là yếu tố có ý nghĩa cực kỳ quan trọng trong việc bảo đảm hiệu quả, chất lượng công việc trong quá trình tổ chức thực hiện như: kinh phí đảm bảo cho việc triển khai thực hiện, trang thiết bị, phương tiện

làm việc, xây dựng cơ sở dữ liệu công tác xử lý vi phạm hành chính, xây dựng hồ sơ lưu trữ, kho lưu trữ, nơi tạm giữ tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tạm giữ, nơi tạm giữ người theo thủ tục hành chính, kinh phí bảo đảm cưỡng chế thi hành Quyết định xử phạt vi phạm hành chính... Tuy nhiên, hiện nay cơ sở vật chất, kỹ thuật và kinh phí phục vụ cho công tác theo dõi thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính nói chung và việc thực hiện Nghị định số 144/2021/NĐ-CP nói riêng còn thiếu. Chưa có cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính nên việc cung cấp, trao đổi thông tin phục vụ việc áp dụng pháp luật đối với đối tượng vi phạm hành chính đảm bảo đúng người, đúng hành vi vi phạm gấp nhiều khó khăn vì quá trình xác minh nhân thân đều phải thực hiện thủ công, trao đổi với nhiều ngành, lực lượng, địa phương...

Cán bộ phụ trách công tác này đều là kiêm nhiệm, chưa được đào tạo, tập huấn chuyên sâu nên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ còn gặp nhiều khó khăn. Cán bộ, chiến sĩ Công an các địa phương nhất là cấp huyện, cơ sở tại những vùng sâu vùng xa, vùng dân tộc thiểu số khó khăn trong việc lập biên bản vi phạm hành chính và xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng khi có liên quan đến người nước ngoài, người dân tộc thiểu số do bất đồng ngôn ngữ.

Quá trình xử lý các vụ việc vi phạm hành chính còn kéo dài, xử phạt ở mức phạt nhẹ, chưa đủ tính răn đe, giáo dục. Tính hiệu lực, hiệu quả trong việc chấp hành các quyết định xử phạt vi phạm hành chính còn thấp. Một số trường hợp, đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức phạt tiền nhưng do điều kiện kinh tế khó khăn hoặc đối tượng không có nơi cư trú ổn định nên sau khi có quyết định xử phạt hành chính thì đối tượng bỏ đi khỏi địa phương không thực hiện quyết định của cơ quan Công an; nhiều trường hợp người vi phạm không chấp hành quyết định xử phạt theo quy định nhưng các đơn vị có thẩm quyền không ra quyết định cưỡng chế và tổ chức cưỡng chế theo quy định.

Công tác phối hợp giữa lực lượng Công an với chính quyền cơ sở trong quá trình xử lý vi phạm hành chính có lúc, có nơi chưa thường xuyên, thiếu chặt chẽ, đồng bộ. Việc đưa đối tượng ra kiểm điểm trước dân trước khi thực hiện quyết định giáo dục tại xã, phường, thị trấn là khâu rất quan trọng, ảnh hưởng đến kết quả giáo dục, quản lý đối tượng; để đối tượng nhận thức rõ hành vi vi phạm, cam kết việc sửa chữa khuyết điểm; tuy nhiên hầu hết các cơ sở chưa thực hiện được công tác này.

- Khó khăn, vướng mắc, bất cập

Một số quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định chưa rõ ràng dẫn đến việc cơ quan áp dụng pháp luật chưa thể xác định được hành vi vi phạm hành chính. Có nhiều hành vi chưa có quy định là vi phạm hành chính trong Nghị định số 144/2021/NĐ-CP. Có hành vi được quy định tại 02 Điều khác nhau trong Nghị định số 144/2021/NĐ-CP hoặc 01 hành vi cùng được quy định tại 02 Nghị định khác nhau. Chưa quy định chủ thể vi phạm hành chính là các tổ chức tôn giáo, tổ chức đảng, Ban quản trị nhà chung cư... Một số hành vi không phân loại số lượng, khối lượng để áp dụng mức xử phạt tương ứng, như các hành vi: Sản

xuất, tàng trữ, vận chuyển “đèn trời”. Vẫn còn sử dụng thuật ngữ “sổ hộ khẩu”, “sổ tạm trú” trong khi theo Luật Cư trú năm 2020, sổ hộ khẩu, sổ tạm trú hết giá trị sử dụng sau ngày 31/12/2022.

Nghị định số 144/2021/NĐ-CP về cơ bản đều tăng mức xử phạt của khung hình phạt đối với các hành vi so với nghị định 167/2013/NĐ-CP nhưng lại không tăng thẩm quyền xử phạt với khung hình phạt đối với lực lượng chức năng. Từ việc này dẫn tới tăng tỉ lệ hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính, từ đó có thể bị chậm chẽ hoặc vi phạm về thời hạn ra quyết định xử phạt. Chưa có quy định chức danh xử phạt vi phạm hành chính đối với các chức danh của đơn vị sáp nhập. Việc phân định thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính đối với các chức danh Bộ đội Biên phòng, Công an, Hải quan, Cảnh sát biển, Kiểm ngư, Kiểm lâm, Thanh tra Văn hóa, Thể thao và Du lịch còn chưa phù hợp.

Thủ tục xử phạt vi phạm hành chính còn vướng mắc liên quan đến việc sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ trong việc phát hiện vi phạm hành chính để làm căn cứ ra quyết định xử phạt, do Luật Xử lý vi phạm hành chính chưa có quy định cụ thể về trình tự, thủ tục thực hiện việc xử phạt; phạm vi chủ thể có thẩm quyền được phép sử dụng phương tiện, thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ để phát hiện vi phạm hành chính cũng chưa được quy định rõ, dẫn đến những cách hiểu khác nhau - chỉ “cơ quan, người có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính” hay cả các cá nhân, tổ chức khác. Có nhiều biện pháp khắc phục hậu quả chưa được quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP như: “Buộc trả lại tài sản do chiếm giữ trái phép hoặc buộc nộp lại số tiền bằng trị giá tài sản có được do chiếm giữ trái phép đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy trái quy định của pháp luật cho chủ sở hữu hợp pháp”, “Buộc nộp lại thẻ căn cước công dân, thẻ căn cước, giấy chứng nhận căn cước; giấy xác nhận thông tin số chứng minh nhân dân 9 số với số định danh cá nhân; giấy xác nhận số định danh cá nhân đã hủy với số định danh cá nhân đã xác lập lại”, “Buộc thực hiện các giải pháp thoát nạn bảo đảm quy định của pháp luật”, “Buộc thực hiện việc thẩm duyệt, nghiệm thu về phòng cháy và chữa cháy”, “Buộc thi công đúng theo thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đã được thẩm duyệt của cơ quan có thẩm quyền hoặc thực hiện thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy đối với phần công trình xây dựng không đúng với giấy chứng nhận thẩm duyệt hoặc văn bản thẩm duyệt thiết kế về phòng cháy và chữa cháy”, “Buộc thông báo cho Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi không có đơn vị hành chính cấp xã khi người cai nghiện ma túy tự ý chấm dứt hoặc hoàn thành việc sử dụng dịch vụ cai nghiện ma túy”, “Buộc thông báo công khai, minh bạch về loại dịch vụ, quy trình thực hiện dịch vụ, giá dịch vụ cai nghiện ma túy”, “Buộc ký hợp đồng dịch vụ cai nghiện ma túy”. Đối với trường hợp các hành vi vi phạm đồng thời được quy định trong Bộ luật Hình sự phải chuyển cho cơ quan điều tra trong khi chưa cần nói rõ vụ việc có dấu hiệu tội phạm hay không. Vấn đề này chưa phù hợp với Điều 62 Luật Xử lý vi phạm hành chính và Bộ luật Tố tụng hình sự, đặc biệt khó khăn xã đảo xa bờ. Theo trình tự, thủ tục quy định thì người có thẩm quyền xử phạt phải trực tiếp hoặc ủy quyền

cho người đại diện thực hiện việc xác minh tình tiết vụ việc vi phạm hành chính, gây khó khăn đối với trường hợp vụ việc thuộc thẩm quyền xử phạt của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ngành.

Việc thi hành Quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện chưa có hiệu quả do gặp một số khó khăn, vướng mắc: Một số đối tượng trốn tránh không thực hiện quyết định xử phạt vi phạm hành chính; đối tượng bị xử phạt có nơi cư trú không rõ ràng, thường xuyên vắng mặt tại địa phương; một số đối tượng bị xử phạt đang bị tạm giam, chấp hành án nên không có điều kiện, khả năng nộp phạt; chi phí để tổ chức cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt cao hơn rất nhiều so với mức tiền phạt... Đối với số các đối tượng không có giấy tờ tùy thân, phương tiện để tạm giữ bảo đảm thi hành quyết định xử phạt, không chứng minh được quốc tịch, không có tiền, không có nơi cư trú nhất định thì biện pháp xử lý gặp rất nhiều khó khăn. Đối với trường hợp này, phải trao đổi Phòng nghiệp vụ của sở Ngoại vụ để xác minh quốc tịch của đối tượng, việc này mất nhiều thời gian. Trong các trường hợp vi phạm pháp quy định tại Điều 18 Nghị định 144/2021/NĐ-CP mà chưa đến mức phải xử lý hình sự thì công tác xử lý rất khó bởi các đối tượng không chịu hợp tác cung cấp thông tin nhân thân, không xác định được cơ quan bảo lãnh để ràng buộc, còn cơ quan chúc năng thì không thể tạm giữ họ được.

Việc quy định trực xuất không phải là hình phạt chính, chỉ là hình phạt bổ sung do vậy gây khó khăn trong việc thực hiện đối với các trường hợp người nước ngoài không có khả năng tài chính để chấp hành hình phạt chính là phạt tiền, do quy định về hoãn, giảm, miễn tiền phạt trong Luật Xử lý vi phạm hành chính rất khó khăn áp dụng đối với người nước ngoài. Trên thực tiễn, công tác phòng ngừa, phát hiện, đấu tranh, xử lý đối với hoạt động vi phạm của người nước ngoài còn nhiều khó khăn, vướng mắc: có nhiều đối tượng chống đối, bất hợp tác với cơ quan Công an, che giấu thông tin về nơi tạm trú, cố tình vứt bỏ hộ chiếu, tránh camera ghi hình, rời địa bàn sau khi phạm tội, có trường hợp tìm cách kết hôn với người Việt Nam để cư trú lâu dài... gây khó khăn cho công tác xác minh, xử lý vi phạm; có nhiều trường hợp không có khả năng tài chính để nộp phạt, chi trả ăn ở, lưu giữ, mua vé máy bay xuất cảnh hoặc cố tình trì hoãn để kéo dài thời gian, đặc biệt không có tổ chức, cá nhân bảo lãnh người nước ngoài để hỗ trợ xử lý vi phạm; nhiều quốc gia có công dân vi phạm không có Cơ quan đại diện tại Việt Nam để phối hợp xử lý, dẫn đến khó khăn đối với việc lưu giữ các trường hợp vi phạm, trong khi hiện nay các cơ sở lưu trú của Bộ Công an quá tải phải thuê nhà nghỉ, khách sạn để lưu giữ hoặc vận dụng bố trí lưu giữ tại trụ sở cơ quan, không bảo đảm an toàn; kinh phí sử dụng cho quản lý, lưu giữ, xử lý đối tượng người nước ngoài vi phạm theo quy định của Bộ Tài chính áp dụng còn khó khăn, nhất là sử dụng nguồn kinh phí xuất nhập cảnh để lại khi Cơ quan đại diện các nước có công dân vi phạm không chịu kinh phí; quy định tại Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định hình thức xử phạt trực xuất là hình thức xử phạt bổ sung, tuy nhiên nếu đối tượng không có tiền phạt sẽ rất khó áp dụng.

Số lượng quyết định xử phạt vi phạm hành chính quá nhiều gây tình trạng quá tải cho các cơ quan chức năng, đối tượng vi phạm không có chỗ ở cố định gây khó khăn trong quá trình giao, nhận quyết định xử phạt vi phạm hành chính... Đối với công tác cưỡng chế thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính cũng gặp nhiều khó khăn do một số cơ quan, đơn vị còn e ngại khi tổ chức cưỡng chế vì thủ tục cưỡng chế rất phức tạp, liên quan đến nhiều cơ quan, đơn vị. Mặt khác, cá nhân, tổ chức bị cưỡng chế thường không hợp tác hoặc không đủ điều kiện, không có tài sản để kê biên, thậm chí có vụ việc tài sản cưỡng chế không đủ để bù đắp chi phí tổ chức cưỡng chế. Cá biệt, đối với các đối tượng có nơi cư trú không ổn định hoặc tinh ngoài, sau khi ra quyết định xử phạt hành chính, nếu đối tượng không chấp hành thì cũng chưa có quy định nào để cưỡng chế đối tượng chấp hành quyết định đó.

Việc cưỡng chế thi hành đối với những đối tượng chây ì chưa có chế tài cụ thể, gây khó khăn trong công tác xử lý, hạn chế tính nghiêm minh của pháp luật. Công tác đôn đốc nộp phạt với các đối tượng không có khả năng, điều kiện về tài chính còn hạn chế, nhất là theo quy định của Luật Xử lý vi phạm hành chính thì chỉ những Quyết định nào có mức phạt trên 3.000.000 đồng mới được đề xuất miễn, giảm hình phạt. Điều này đã gây ra không ít khó khăn trong việc xử lý đối với những Quyết định có mức phạt thấp hơn.

3.3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

Nhận thức của một bộ phận quần chúng nhân dân về pháp luật còn hạn chế dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật hành chính còn nhiều. Việc chấp hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính chưa triệt để do một số đối tượng không tự giác chấp hành, không có cư trú, việc làm ổn định, kinh tế khó khăn...; một số hành vi có mức phạt nhẹ chưa đủ tính răn đe dẫn đến tình trạng tái phạm hành vi vi phạm. Một số địa phương còn bị ảnh hưởng của các tập quán, phong tục lạc hậu nên việc thực thi pháp luật còn khó khăn, nhất là địa bàn dân tộc ít người, vùng cao... Cá biệt liên quan đến lĩnh vực phòng, chống bạo lực gia đình, nhất là liên quan đến phụ nữ: với đặc điểm tâm lý cũng như trình độ nhận thức về pháp luật, xã hội, bình đẳng giới của một bộ phận người bị hại còn hạn chế...nên các hành vi vi phạm hành chính trong lĩnh vực này, người bị hại không trình báo với chính quyền địa phương và cơ quan Công an. Đây cũng là một trong những nguyên nhân dẫn đến việc phát hiện và xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực này còn gặp nhiều khó khăn.

Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến quần chúng nhân dân chưa được thực hiện thường xuyên, thiếu chiều sâu, chậm đổi mới, đặc biệt là những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới và vùng đồng bào dân tộc thiểu số trình độ dân trí chưa đồng đều.

Nguyên nhân của việc chưa chấp hành các quyết định hành chính chủ yếu do: đối tượng vi phạm hành chính về ma túy, trật tự xã hội phần lớn là các đối tượng hoạt động lưu động nên sau khi ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính

thường gặp khó khăn trong việc tổng đat, giao quyết định cho các đối tượng để thi hành. Vì vậy, hiệu quả của việc xử phạt không cao, quyết định hành chính chưa có tính răn đe, phòng ngừa chung.

Chế tài cưỡng chế còn gặp nhiều khó khăn với các đối tượng có hoàn cảnh khó khăn, đối tượng sống lang thang, đối tượng không có nơi cư trú ổn định. Đặc biệt là người nước ngoài không có khả năng tài chính.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật, phương tiện phục vụ công tác xử lý vi phạm hành chính chưa đáp ứng được yêu cầu công tác. Kinh phí được cấp, hỗ trợ cho công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn hạn chế.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

Việc thực thi pháp luật xử lý vi phạm hành chính ở cơ sở còn chậm được điều chỉnh theo quy định của pháp luật, nguyên nhân là do năng lực và khả năng tiếp cận, vận dụng các văn bản pháp luật mới của một số cán bộ thực thi pháp luật ở cơ sở còn nhiều hạn chế.

Biên chế lực lượng tham mưu, trực tiếp làm công tác quản lý, theo dõi, kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính còn thiếu; trình độ nghiệp vụ, năng lực chuyên môn của một số cán bộ, chiến sĩ trực tiếp phát hiện, xử lý vi phạm hành chính có mặt còn hạn chế, không đồng đều, chưa thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ.

II. KIẾN NGHỊ, ĐÈ XUẤT

Thời gian tới, tình hình an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Các hành vi vi phạm về an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội, phòng cháy và chữa cháy, phòng, chống bạo lực gia đình xuất hiện với nhiều thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn. Để thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước và đấu tranh, phòng ngừa các hành vi vi phạm đó cần thực hiện hiệu quả một số nội dung trọng tâm:

1. Khẩn trương nghiên cứu xây dựng trình Chính phủ ký ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 144/2021/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình.

2. Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về áp dụng các quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; thường xuyên mở các lớp tập huấn chuyên sâu về công tác này cho cán bộ trực tiếp thực hiện xử lý vi phạm hành chính được tiếp cận, nắm bắt kịp thời những quy định của pháp luật có liên quan đến công tác xử lý vi phạm hành chính được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật, đạt hiệu quả cao, hạn chế thấp nhất những sai sót trong quá trình xử lý.

3. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc việc áp dụng pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, bảo đảm thực hiện đúng quy trình công tác theo

quy định của pháp luật, nâng cao tinh thần trách nhiệm, xử lý nghiêm minh các trường hợp vi phạm; xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan chức năng trong việc thi hành biện pháp xử lý hành chính.

4. Nghiên cứu, xây dựng hệ thống các chỉ tiêu thống kê về xử lý vi phạm hành chính đầy đủ, chính xác thực hiện thống nhất; xây dựng phần mềm thống kê về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự và cơ sở dữ liệu về xử lý vi phạm hành chính để phục vụ kịp thời, chính xác, hiệu quả nhiệm vụ quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

5. Nâng cao hiệu quả công tác phối hợp với các Bộ, ban, ngành, Công an các đơn vị, địa phương trong công tác quản lý, theo dõi tình hình thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

6. Kiện toàn bộ máy tổ chức, cán bộ và đầu tư kinh phí xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị kỹ thuật nghiệp vụ cho việc thi hành biện pháp xử lý vi phạm hành chính đáp ứng yêu cầu thực tế.

7. Tiếp tục nghiên cứu, tổng hợp các khó khăn, vướng mắc khi thực hiện các văn bản pháp luật về xử lý vi phạm hành chính, tập trung vào những nội dung có liên quan đến công tác phòng, chống tội phạm, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội. Đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung nhằm tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện./.m✓

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, QLHC (TM).

KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG



Trung tướng Nguyễn Văn Long

**TỈNH HÌNH XỬ PHẠM VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC QUY ĐỊNH TẠI
NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/NĐ-CP NGÀY 31/12/2021 CỦA CHÍNH PHỦ
(Kèm theo Báo cáo số
/BC-BCA ngày tháng năm 2024 của Bộ Công an)**

Phụ lục 1

Hành vi vi phạm hành chính	Năm 2022			Năm 2023		
	Vụ	Cá nhân/tổ chức	Số tiền phạt	Vụ	Cá nhân/tổ chức	Số tiền phạt
Vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự an toàn xã hội (từ Điều 7 đến Điều 22)	93.654	151.014	434.419.363.082	113.005	149.120	442.304.310.783
Vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống tệ nạn xã hội (từ Điều 23 đến Điều 28)	39.562	96.352	159.899.000.150	42.812	96.724	168.593.195.601
Vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng cháy chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ (từ Điều 29 đến Điều 51)	45.136	45.380	326.538.045.850	35.902	36.459	185.914.956.300
Vi phạm hành chính trong lĩnh vực phòng chống bạo lực gia đình (từ Điều 52 đến Điều 67)	514	542	3.927.851.511	577	607	4.528.750.000
Tổng	178.866	293.288	924.784.260.593	192.296	282.910	801.341.212.684

Phụ lục 2
TÌNH HÌNH XỬ PHẠT CÁC HÀNH VI ĐỘNG THỜI ĐƯỢC QUY ĐỊNH TRONG BỘ LUẬT HÌNH SỰ
*(Kèm theo Báo cáo số
/BC-BCA ngày tháng năm 2024 của Bộ Công an)*

Hành vi vi phạm hành chính	Năm 2022			Năm 2023		
	Vụ	Cá nhân/tổ chức	Vụ	Cá nhân/tổ chức	Vụ	Cá nhân/tổ chức
Tại điểm d khoản 1, điểm c khoản 2, điểm b khoản 3, các điểm b và c khoản 4, các điểm a và d khoản 5 Điều 7; các điểm b và c khoản 4 Điều 9; điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 11; điểm c khoản 3, các điểm b, d và e khoản 5 Điều 12; điểm e khoản 3, các điểm a và b khoản 4 Điều 13; các điểm a, b, c và d khoản 1, các điểm c, d và e khoản 2 Điều 15; điểm a khoản 3 Điều 16; điểm a khoản 4, điểm c khoản 6, điểm a khoản 7 Điều 18; điểm d khoản 2, khoản 4 Điều 19; khoản 3 Điều 21	15.166		25.191		15.998	27.728
Khoản 2, khoản 3, các điểm b, c, d và e khoản 5 Điều 23; điểm c khoản 4 Điều 26; khoản 2, các điểm b và d khoản 4, các điểm a và d khoản 5 Điều 28	12.528		38.865		11.403	36.008
Khoản 4 Điều 32; điểm c khoản 5 Điều 34; điểm c khoản 5 Điều 34; điểm a khoản 2 Điều 50; điểm a khoản 4 Điều 51	613		688		498	647
Khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 53	252		327		218	285
Tổng	28.559	65.071	28.117	64.668		

mm